

#### Phụ lục 4

### Tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình GDPT 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 40/KH-LTT ngày 18/9/2026 của Trường THCS Lý Tự Trọng)

#### 1. Định hướng dạy học

- Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ GV của nhà trường, Hiệu trưởng đã phân công GV dạy học các chủ đề theo phương án song song phù hợp với năng lực chuyên môn của GV.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường; thực hiện dạy học theo phương án song song đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

#### 2. Phương án dạy học

Tổ chức theo dạy học theo phương án song song, cụ thể như sau:

##### a) Lớp 6

##### - Học kỳ I:

| Tuần | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7        | 8        | 9       |
|------|----|----|----|----|----|----|----------|----------|---------|
| Hóa  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1        | 1        | 1KT     |
| Lý   | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1        | 1        | 1       |
| Sinh | 2  | 2  | 2  | 2  | 2  | 2  | 2        | 2        | 2 (1KT) |
| Tuần | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16       | 17       | 18      |
| Hóa  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1 ÔT     | 1        | 1       |
| Lý   | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1 ÔT     | 1 KT     | 1       |
| Sinh | 2  | 2  | 2  | 2  | 2  | 2  | 2 (1 ÔT) | 2 (1 KT) | 2       |

##### - Học kỳ II:

| Tuần | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24       | 25       | 26       | 27 |
|------|----|----|----|----|----|----------|----------|----------|----|
| Hóa  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1        | 1        | 0        | 0  |
| Lý   | 2  | 2  | 2  | 2  | 2  | 2        | 2        | 2 (1 KT) | 2  |
| Sinh | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  | 1        | 1        | 2 (1 KT) | 2  |
| Tuần | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33       | 34       | 35       |    |
| Hóa  | 0  | 0  | 0  | 0  | 0  | 1 (ÔT)   | 0        | 0        |    |
| Lý   | 2  | 2  | 2  | 2  | 2  | 2 (1 ÔT) | 2 (1 KT) | 2        |    |
| Sinh | 2  | 2  | 2  | 2  | 2  | 1 ÔT     | 2 (1 KT) | 2        |    |

**- Học kỳ I:**

| <b>Tuần</b> | <b>1</b>  | <b>2</b>  | <b>3</b>  | <b>4</b>  | <b>5</b>  | <b>6</b>  | <b>7</b>  | <b>8</b>  | <b>9</b>  |
|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Hóa         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1 KT      |
| Lý          | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         |
| Sinh        | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1 KT      |
| <b>Tuần</b> | <b>10</b> | <b>11</b> | <b>12</b> | <b>13</b> | <b>14</b> | <b>15</b> | <b>16</b> | <b>17</b> | <b>18</b> |
| Hóa         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1 (ÔT)    | 1         | 1         |
| Lý          | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1 (ÔT)    | 1         | 1         |
| Sinh        | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2(1ÔT)    | 2 KT      | 2         |

**- Học kỳ II:**

| <b>Tuần</b> | <b>19</b> | <b>20</b> | <b>21</b> | <b>22</b> | <b>23</b> | <b>24</b> | <b>25</b> | <b>26</b> | <b>27</b> |
|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Hóa         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1 KT      | 1         |
| Lý          | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| Sinh        | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2(1 KT)   | 2         |
| <b>Tuần</b> | <b>28</b> | <b>29</b> | <b>30</b> | <b>31</b> | <b>32</b> | <b>33</b> | <b>34</b> | <b>35</b> |           |
| Hóa         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1 ÔT      | 2 KT      | 1         |           |
| Lý          | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1 ÔT      | 1         | 1         |           |
| Sinh        | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2 (1 ÔT)  | 1         | 2         |           |

**- Học kỳ I:**

[illegible]

**- Học kỳ II:**

|             |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
|-------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| <b>Tuần</b> | <b>19</b> | <b>20</b> | <b>21</b> | <b>22</b> | <b>23</b> | <b>24</b> | <b>25</b> | <b>26</b> | <b>27</b> |
| Hóa         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| Lý          | 2         | 2         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| Sinh        | 1         | 1         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2 KT      | 2         |
| <b>Tuần</b> | <b>28</b> | <b>29</b> | <b>30</b> | <b>31</b> | <b>32</b> | <b>33</b> | <b>34</b> | <b>35</b> |           |
| Hóa         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1 ÔT      | 1         | 1         |           |
| Lý          | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1 ÔT      | 1         | 1         |           |
| Sinh        | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2 (1 ÔT)  | 2 KT      | 2         |           |

**+ Lớp 9:**

**- Học kỳ I:**

[illegible]

**- Học kỳ II:**

[illegible]